TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYEN CAN L, TINH HA T	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79 /2019/QĐST- HNGĐ	*Can L, ngày 12 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/8/2019 giữa chị Pham Thi N; sinh năm: 1989 và anh Vo Quang K; sinh năm: 1987; đều có địa chỉ: Khoi 5, thi tran N, huyen Can L, tinh Ha T.

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/9/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/9/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Giữa chị Pham Thi N và anh Vo Quang K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung của vợ chồng: Chị Pham Thi N và anh Vo Quang K thống nhất thoả thuận giao con chung là cháu Vo Quang Hoang L; sinh ngày 20/01/2018 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung sẽ do chị N và anh K tự thực hiện với nhau. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu L không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Pham Thi N và anh Vo Quang K thống nhất thoả thuận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Pham Thi N và anh Vo Quang K thống nhất thoả thuận vợ chồng không vay nợ ai cũng không ai vay nợ vợ chồng, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Pham Thi N và anh Vo Quang K thỏa thuận chị N chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0004491 ngày 26/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyen Can L. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tinh Ha T;
- VKSND huyen Can L;
- Chi cục THADS huyen Can L;
- Các đương sự;
- UBND thi tran N, huyen Can L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Khắc Hoàng